

Số: 02/2022/QĐST-VDS

P, ngày 28 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH BÌNH PHƯỚC

T1 phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Vũ Thị Phụng

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hảo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 63/2022/TLST-VDS ngày 06 tháng 6 năm 2022 về việc “Yêu cầu tuyên bố một mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2022/QĐST-VDS ngày 18 tháng 7 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Trần Th H, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền, lợi ích liên quan:

1. Ông Trần Phi P, sinh năm 1941

2. Bà Trần Thị Y, sinh năm 1965

3. Ông Trần Th T, sinh năm 1970

4. Bà Trần Thị Ngọc Th, sinh năm 1973

5. Ông Trần Phi T1, sinh năm 1982

Ông P, bà Yến, ông T, bà Th và ông T1 cùng địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

6. Bà Trần Thị C, sinh năm 1962

Địa chỉ: 49/1C ấp M, xã T, huyện H, TP. H.

7. Bà Trần Thị T.P, sinh năm 1969

Địa chỉ: Đội 3, ấp 4, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Bình Phước

8. Bà Trần Thị N.T, sinh năm 1973

Địa chỉ: Khu phố S, phường S1, thị xã P, tỉnh B.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Th H trình bày:

Ông H là con thứ 10 của ông Trần Phi P, sinh năm 1941 và bà Vũ Thị Cậy, sinh năm 1940 trong gia đình có 11 người con gồm:

1. Bà Trần Thị C, sinh năm 1962;
2. Bà Trần Thị Y, sinh năm 1965;
3. Bà Trần Thị Tuyết Nga, sinh năm 1967 (chết năm 1991);
4. Bà Trần Thị T.P, sinh năm 1969;
5. Ông Trần Th T, sinh năm 1970;
6. Bà Trần Thị N.C, sinh năm 1971;
7. Bà Trần Thị N.C, sinh năm 1972;
8. Bà Trần Thị Ngọc Th, sinh năm 1973;
9. Bà Trần Thị N.T, sinh năm 1973;
10. Ông Trần Th H, sinh năm 1975
11. Ông Trần Phi T1, sinh năm 1982.

Năm 2011, bà Vũ Thị C chết do bệnh tuổi già.

Hiện nay, ông Trần Phi P, bà Trần Thị N.L, bà Trần Thị N.C và ông Trần Phi T1 đang chung sống cùng với ông còn các anh, chị, em đều đã lập gia đình, mỗi người sinh sống một nơi.

Ông Trần Phi P - 83 tuổi, đã già, yếu, không đi lại được, một phần do sức khỏe giảm sút, một phần do bị tai biến từ ngày 01/6/2022. Khi bị tai biến, ông phải nhập viện điều trị tại Bệnh viện 115, T1 phố Hồ Chí Minh 08 ngày. Ngày 30/6/2022, ông bị tai biến lần 2, nhập viện điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước 21 ngày. Sau khi bị tai biến lần 2, ông không nói, không đi lại được, tình trạng sức khỏe yếu, không tự chăm sóc được bản thân phải có người chăm sóc.

Trong số các anh, chị, em trong gia đình có chị Trần Thị N.L, Trần Thị N.C sinh ra đã bị các vấn đề về thể chất như bị điếc, nói ngọng, mắt mờ, hay nói nhảm, đầu óc không minh mẫn như người bình thường... Chị Trần Thị N.C không tự chăm sóc, vệ sinh cá nhân mà phụ thuộc người thân chăm sóc. Do bẩm sinh bị mờ mắt, chậm phát triển nên không có khả năng giao tiếp xác hội. Gia đình đã đưa đi nhiều nơi chữa trị nhưng không có kết quả. Theo ông H, nguyên

nhân có thể do ông P có thời gian tham gia chiến đấu trong quân đội nên chị Lê, chị C bị ảnh hưởng chất độc da cam. Chị C thuộc diện nhận hưởng trợ cấp xã hội theo chính sách của người khuyết tật dạng thần kinh đã hơn 10 năm nay.

Hiện nay, chị C không tự ăn, không tự vệ sinh cá nhân được, hàng ngày do ông chăm sóc. Mẹ ông đã mất năm 2011, bố ông già yếu, các anh, chị, em đều lập gia đình và ở riêng, một mình ông phải chăm sóc cho ông P, chị C, chị C. Với hoàn cảnh gia đình như vậy, các T1 viên trong gia đình thống nhất giao ông là người yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N.C mất năng lực hành vi dân sự đồng thời xác định ông Trần Th H là người giám hộ cho bà Trần Thị N.C.

Những người có quyền, lợi ích liên quan đến yêu cầu:

Ông Trần Phi P, bà Trần Thị C, bà Trần Thị T.P, bà Trần Thị Y, ông Trần Th T, bà Trần Thị Ngọc Th, bà Trần Thị N.T và ông Trần Phi T1 thống nhất với yêu cầu của ông Trần Th H về việc đề nghị Tòa án tuyên bố bà Trần Thị N.C mất năng lực hành vi dân sự. Vì lý do công việc, điều kiện đi lại, những người có quyền, lợi ích liên quan đến yêu cầu đề nghị Tòa án chỉ định ông Trần Th H là người giám hộ cho bà C

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P: Thẩm phán, Thư ký phiên họp giải quyết việc dân sự tuân theo đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng giải quyết việc dân sự căn cứ Điều 27, 35 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; các Điều 391, 392, 393 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu của ông Trần Th H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và Đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ việc dân sự:* Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Th H là em trai ruột của bà Trần Thị N.C và cũng là người trực tiếp đang chăm sóc bà C, căn cứ khoản 1 Điều 391 Bộ luật tố tụng dân sự ông H có quyền yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị N.C mất năng lực hành vi dân sự. Bà C có nơi cư trú tại thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước, căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P.

[2] *Về thủ tục tố tụng:*

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu gồm ông Trần Phi P, bà Trần Thị C, bà Trần Thị T.P, bà Trần Thị Y, ông Trần Th T, bà Trần Thị Ngọc Th, bà Trần Thị N.T và ông Trần Phi T1 có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành phiên họp.

[3] *Xét yêu cầu của ông Trần Th H về việc yêu cầu tuyên bố bà Trần Thị N.C mất năng lực hành vi dân sự:*

Theo lời trình bày của ông Trần Th H và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến yêu cầu, bà Trần Thị N.C bẩm sinh mất mờ, đầu óc không minh mẫn, không có khả năng giao tiếp, không tự chăm sóc được bản thân, ăn uống - vệ sinh cá nhân phụ thuộc vào người thân trong gia đình. Từ nhỏ không có khả năng nhận thức, giao tiếp. Bà C nhận trợ cấp khuyết tật tâm thần hơn 10 năm.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 22 Bộ luật dân sự năm 2015: “*Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần*”.

Ngày 21/6/2022, Tòa án nhân dân huyện P ban hành Quyết định số 63/2022/QĐ-TA trưng cầu giám định năng lực hành vi dân sự của bà Trần Thị N.C. Ngày 13/7/2022, Viện pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa có Kết luận giám định pháp y tâm thần số 403/KL-VPYTW, kết luận với đối tượng Trần Thị N.C như sau:

Về y học: Đang sự bị bệnh chậm phát triển tâm thần mức độ nặng (F72-ICD.10)

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi

Căn cứ kết luận giám định pháp y tâm thần của đối tượng Trần Thị N.C, yêu cầu của ông Trần Th H về việc tuyên bố bà Trần Thị N.C mất năng lực hành vi dân sự là có căn cứ, được chấp nhận.

Bà Trần Thị N.C thuộc trường hợp người đã T1 niên mất năng lực hành vi dân sự chưa có chồng, con. Mẹ là bà Vũ Thị C đã chết. Bố là ông Trần Phi P đã già yếu, bị tai biến, không đi lại được, không đủ điều kiện là người giám hộ. Các anh, chị, em trong gia đình đã lập gia đình, đều ở riêng và có văn bản thống nhất cử ông Trần Th H, hiện đang cùng chung sống và trực tiếp chăm sóc bà C là người giám hộ. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47; khoản 2 Điều 53 của Bộ

luật dân sự năm 2015; Điều 378 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, quyết định cử ông Trần Th H là người giám hộ cho người mất năng lực hành vi dân sự bà Trần Thị N.C.

Quyền, nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 57, Điều 58 của Bộ luật dân sự năm 2015

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Bình Phước là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] *Về C phí giải quyết việc dân sự:*

C phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm ông Trần Th H phải chịu theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27; khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 376, 377 và Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 22; Điều 47 và Điều 53 của Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 4; Điều 37 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và C phí Tòa án;

[1] Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Th H về việc tuyên bố bà Trần Thị N.C mất năng lực hành vi dân sự

Tuyên bố bà Trần Thị N.C mất năng lực hành vi dân sự.

Quyết định ông Trần Th H là người giám hộ cho bà Trần Thị N.C.

Quyền, nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ mất năng lực hành vi dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 57, Điều 58 của Bộ luật dân sự năm 2015

[2] C phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Trần Th H phải nộp C phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự số tiền 300.000 đồng (*Bằng chữ:* Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng C phí 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng C phí số 0015772 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

[3] Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Ông Trần Th H có mặt được quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo Quyết định này trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc Quyết định được niêm yết hợp C.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự này trong thời hạn 10 ngày. Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra Quyết định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện P;
- Ông Trần Th H;
- UBND xã B;
- Lưu: HSVDS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

VŨ THỊ PHƯỢNG